

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Bài tập lớn.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Chuyên đề công nghệ tự động.....

Nhóm: ...01.....

gày thi:

Giờ thi:.....

Phòng thi:

Giảng viên giảng dạy:Đào Thành Sung.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228170	1	2119060001	Tạ Lê Phúc	An	29/03/2001	CCQ1906A	7.5	7.0	7.2	
228170	2	2119060002	Đỗ Tuấn Hoàng	Anh	10/01/1997	CCQ1906A	9.0	9.0	9.0	
228170	3	2119060004	Thái Quốc	Cường	30/11/2001	CCQ1906A	7.5	8.0	7.8	
228170	4	2118060047	Phan Chung	Dìn	17/11/1999	CCQ1806B				v
228170	5	2117060008	Vòng Tuấn	Dũng	09/11/1999	CCQ1706A				v
228170	6	2119060007	Trần Bình	Dương	01/02/2001	CCQ1906A	8.0	8.5	8.3	
228170	7	2119060009	Phan Duy	Hiếu	30/08/2001	CCQ1906A	8.0	8.0	8.0	
228170	8	2119060011	Trần Văn	Hoàng	29/03/2000	CCQ1906A	7.0	6.0	6.4	
228170	9	2117060063	Nguyễn Văn	Huân	14/10/1999	CCQ1706B	7.5	7.0	7.2	
228170	10	2119060013	Lê Quang	Khải	16/03/1999	CCQ1906A				v
228170	11	2119060014	Nguyễn Ngọc	Khôi	26/06/2001	CCQ1906A	7.0	7.0	7.0	
228170	12	2119060015	Thái Thanh	Liêm	10/03/1999	CCQ1906A				v
228170	13	2118060062	Phan Vũ Thành	Nhân	09/05/1999	CCQ1806B				v
228170	14	2119060019	Nguyễn Đình	Nhất	02/02/1999	CCQ1906A	8.5	8.5	8.5	
228170	15	2119060025	Nguyễn Chí	Tài	10/11/1998	CCQ1906A	9.0	9.0	9.0	
228170	16	2119060029	Nguyễn Hồng	Thật	10/01/1998	CCQ1906A				v
228170	17	2119060032	Lê Quốc	Triệu	10/06/2001	CCQ1906A	7.5	7.5	7.5	
228170	18	2118060085	Ngô Quang	Vinh	24/09/2000	CCQ1806B				v
228170	19	2119060034	Bùi Long	Vương	23/04/2001	CCQ1906A	9.0	9.0	9.0	
228170	20	2119060035	Phan Phước	Vương	28/02/2001	CCQ1906A	7.0	7.0	7.0	

Số sinh viên có mặt:13.....

Số bài thi:13.....

Số sinh viên vắng mặt:07.....

Số tờ giấy thi:

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Đào Thành Sung

.....

Cán bộ coi thi 2



Đặng Văn Tín

.....

Cán bộ chấm thi 1



Đào Thành Sung

Cán bộ chấm thi 2



Đặng Văn Tín

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HCM

KHOA: ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Bài tập lớn.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học:...Chuyên đề công nghệ tự động.....Nhóm: ...01.....
gày thi:Giờ thi:.....Phòng thi:
Giảng viên giảng dạy:Đào Thành Sung.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
------	-----	------	---------	-------	-----------	-------	-------------------	--------------------	------------	------------

.....

.....

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Bài tập lớn.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Chuyên đề công nghệ tự động.....

Nhóm: ...02.....

Ngày thi:

Giờ thi:.....

Phòng thi:

Giảng viên giảng dạy:Đào Thành Sung.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228170	1	2119060036	Trần Ngọc	Ấn	10/12/2001	CCQ1906B				v
228170	2	2119060037	Nguyễn Phạm Hữu	Bằng	18/09/2001	CCQ1906B	9.0	9.0	9.0	
228170	3	2119060038	Nguyễn Văn	Cang	06/09/2000	CCQ1906B	4.0	4.0	4.0	
228170	4	2119060041	Phạm Ngọc	Danh	05/12/2001	CCQ1906B	3.0	4.0	3.6	
228170	5	2119060042	Nguyễn Tấn	Duy	09/03/2001	CCQ1906B	7.5	7.0	7.2	
228170	6	2119060047	Huỳnh Minh	Khiêm	31/05/2001	CCQ1906B	7.0	6.5	6.7	
228170	7	2117060037	Trần Công	Nhớ	28/09/1999	CCQ1706A				v
228170	8	2119060052	Đàm Quang	Ninh	12/09/2001	CCQ1906B	8.5	8.5	8.5	
228170	9	2119060055	Nguyễn Thành	Tài	08/03/2001	CCQ1906B	9.0	9.0	9.0	
228170	10	2119060056	Nguyễn Quang	Tâm	11/04/2000	CCQ1906B	7.5	8.0	7.8	
228170	11	2118060071	Nguyễn Trần	Tâm	16/07/2000	CCQ1806B				v
228170	12	2119060057	Phạm Lê	Thảo	05/01/2001	CCQ1906B	8.5	9.0	8.8	
228170	13	2119060058	Cao Hữu	Thắng	15/09/2001	CCQ1906B	8.5	9.0	8.8	
228170	14	2119060061	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	16/04/2001	CCQ1906B	8.5	9.0	8.8	
228170	15	2119060062	Bùi Duy	Thương	09/10/2001	CCQ1906B				v
228170	16	2119060063	Nguyễn Trung	Tín	04/01/2001	CCQ1906B	7.0	7.0	7.0	
228170	17	2118060081	Phạm Ngọc	Trung	27/05/2000	CCQ1806B				v
228170	18	2119060064	Nguyễn Hoàng Nhựt	Trường	08/03/2001	CCQ1906B	8.5	8.0	8.2	
228170	19	2117060092	Lê Quốc	Vũ	29/07/1999	CCQ1706B	7.0	7.5	7.3	
228170	20	2119060068	Nguyễn Duy	Vương	10/07/2001	CCQ1906B	7.5	8.0	7.8	

Số sinh viên có mặt:15.....

Số bài thi:15.....

Số sinh viên vắng mặt:05.....

Số tờ giấy thi:

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1



Đào Thành Sung

Cán bộ coi thi 2



Đặng Văn Tín

Cán bộ chấm thi 1



Cán bộ chấm thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Bài tập lớn.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học:...Chuyên đề công nghệ tự động..... **Nhóm: ...02.....**

Ngày thi: Giờ thi:..... **Phòng thi:**

Giảng viên giảng dạy:Đào Thành Sung.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
------	-----	------	---------	-------	-----------	-------	-------------------	--------------------	------------	------------

Đào Thành Sung
.....

Đặng Văn Tín
.....